TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2020/HSST
Ngày: 10/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyên Nguyên.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Việt
2. Bà Lê Thị Xuân Lang
3. Bà Nguyễn Thị Nở

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng.

` ***-Đại diện Viện kiểm sát* nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 190/2020/HSST ngày 06/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3062/2020/QĐST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

1. **Trần Thị Thu H,** Giới tính: nữ, Sinh năm: 1989 tại: Thành phố Hồ Chí Minh, Hộ khẩu thường trú: 143/16A Đường A, Phường L, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở tại Căn hộ 3.05 lô E2 chung cư H, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: buôn bán mỹ phẩm; cha: Trần Đại Q, sinh năm 1954, mẹ: Lê Thị R, sinh năm 1968, chồng: Nguyễn Hoàng Nam T sinh năm 1989 (không có đăng ký kết hôn), con: có 2 người, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không;

Tạm giam từ ngày 02/11/2019 "có mặt"

2. **Võ Hoàng Minh Q**, Giới tính: Nam, Sinh năm: 1992 Tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: 80/89/10 Đường S, Phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: buôn bán nước hoa; cha: Võ Thành Y, sinh năm 1956, mẹ: Nguyễn Thị Kim U, sinh năm 1959,

anh: Võ Hoàng Huy I, sinh năm 1982, vợ: Nguyễn Ngọc Kim O, sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: không;

Tạm giam từ ngày 02/11/2019 "có mặt"

Những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa: Luật sư Ông Đỗ Ngọc P – Văn phòng luật sư P - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thu H "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 05 giờ 30 phút ngày 02/11/2019, Công an Phường O, Quận P kiểm tra hành chính Căn hộ 3.05 lô E2 chung cư H, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Trần Thị Thu H và Võ Hoàng Minh Q đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trong bóp của Q: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6385g loại Methamphetamine).

- Thu giữ trên bàn trong phòng khách: 05 gói nylon chứa tinh thể không màu đựng trong hộp nhựa (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1732g loại Methamphetamine và 0,1097g loại Ketamine) và 03 cân tiểu ly.

- Thu giữ trong phòng ngủ:

+ Thu giữ trên bàn để trên giường: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7341g loại Methamphetamine), 01 hộp nhựa đựng 08 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,4580g loại Methamphetamine), 01 hộp nhựa màu xanh đựng tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,3985g loại Methamphetamine)

+ Thu giữ trong túi màu xám treo trên giá móc đồ: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 39,8207g loại Methamphetamine), 02 gói nylon chứa tinh thể màu nâu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 44,5498g, loại Methamphetamine, Ketamine), 04 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,7556g loại Methamphetamine), 01 hộp nhựa chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,6782g loại Methamphetamine), 01 gói nylon chứa các mảnh vụn viên nén màu vàng (kết quả giám định không tìm thấy ma túy) và 01 cân tiểu ly.

+ Thu giữ trong túi màu xanh treo cạnh cửa sổ: 06 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 13,0052g loại Methamphetamine) và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định không tìm thấy ma túy).

+ Thu giữ trong tủ 01 hộp nhựa đựng tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 14,4812g loại Methamphetamine).

+ Thu trong hộc bàn gỗ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,5007g loại Methamphetamine) và 01 hộp nhựa chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,7371g loại Methamphetamine).

Trong khi tiến hành bắt quả tang H và Q còn có mặt của Huỳnh Văn A (sinh năm 1991, hộ khẩu thường trụ tại khu phố 2, thị trấn K, **huyện V, Tỉnh An Giang**) nên Công an Phường O, Quận P mời về trụ sở để làm việc.

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 2042/KLGĐ-H ngày 08/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh (BL 134-136).

Kết quả điều tra đã xác định như sau:

Trần Thị Thu H khai nhận nguồn ma túy thu giữ quả tang do H điện thoại mua của một người đàn ông tên N (không rõ lai lịch) 50g ma túy đá giá 28.000.000 đồng vào cuối tháng 8/2019 và nhận ma túy từ N tại một quán cà phê trên đường D, Quận B với mục đích vừa để sử dụng vừa bán kiếm lời. Lúc nhận ma túy N đã đưa thêm 01 bịch ma túy đá và Ketamine khoảng 100 gam nhờ H cất giữ giùm, H đem về cất giấu tại chỗ ở. Khoảng 01 tháng sau, H biết được thông tin N đã bị Công an bắt, do đó H lấy số ma túy đã mua cùng số ma túy N đưa, dùng cân điện tử phân chia ma túy thành nhiều gói nhỏ để bán cho người nghiện. H đã bán ma túy cho Võ Hoàng Minh Q 02 lần, đều giao dịch tại chỗ ở của H tại chung cư H, cụ thể là: Lần thứ nhất vào ngày 29/10/2019, H bán cho Q 01 gói ma túy đá khoảng 0,5g giá 400.000 đồng; Lần thứ hai vào ngày 31/10/2019, H bán cho Q 01 gói ma túy đá khoảng 02 gam giá 900.000 đồng; đã thu lợi tổng cộng 500.000 đồng. Số ma túy còn lại H cất giấu tại nhiều nơi trong phòng ngủ và phòng khách, chưa kịp bán thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Võ Hoàng Minh Q khai nhận phù hợp với Trần Thị Thu H về số lần và số lượng ma túy đã mua bán, số ma túy mua về lần thứ nhất Q đã sử dụng hết, lần thứ hai đã lấy ra sử dụng một ít, số còn lại cất giấu trong bóp của Q. Ngày 02/11/2019, Q đến chỗ ở của H để trao đổi việc buôn bán nước hoa thì bị công an kiểm tra, thu giữ số ma túy còn lại đã mua của H cất giấu để sử dụng.

Đối với Huỳnh Văn A chỉ là người đến chỗ ở của H để lắp ráp kệ kiếng trong phòng khách sau đó xin ngủ lại. A không biết H cất giấu ma túy trong nhà, kết quả xét nghiệm chất ma túy của A là dương tính nên Cơ quan điều tra Công an Quận P đã bàn giao A cho Công an Phường O, Quận P để xử lý theo quy định.

Đối với N là người bán ma túy cho H, do Trần Thị Thu H khai không rõ về nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, truy bắt để xử lý.

Vật chứng vụ án (đã được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 492/PNK/2019 ngày 18/11/2019 và 542/PNK/2019 ngày 24/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh), gồm có:

1. Thu của Trần Thị Thu H

- 08 gói niêm phong ghi vụ số 2042 (gói 2,3,4,5,6,7,8,9), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Thị Hằng, cán bộ điều tra Nguyễn Phi Khang, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 02 điện thoại di động hiệu Oppo, 04 cân tiểu ly, 01 túi nhiều ngăn màu xám, 01 túi nhiều ngăn màu xanh.

- Số tiền 9.000.000 đồng đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại kho bạc nhà nước Quận 10. H khai do H kinh doanh mỹ phẩm có được.

2. Thu của Võ Hoàng Minh Q:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 2042 (gói 1), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Thị Hằng, cán bộ điều tra Nguyễn Phi Khang, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Philips, 01 bóp da màu đen.

- 01 xe máy hiệu Winner X, biển số 59L2-955.57, số khung 3700KY009857, số máy KC34E1001020. Kết quả xác minh xe này do bị can Võ Hoàng Minh Q đứng tên sở hữu. Q khai đã 02 lần sử dụng xe trên để đi mua ma túy của H, đến ngày 02/11/2019 thì bị công an bắt và tạm giữ xe.

Tại bản cáo trạng số 149/CT- VKS-P1 ngày 01/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo:

- Trần Thị Thu H về tội ” Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Võ Hoàng Minh Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình Sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ Luật Hình Sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H mức án từ 18 (mười tám) đến 20 (hai mươi) năm tù.

Phạt bổ sung: bị cáo Trần Thị Thu H 10 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình Sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Hoàng Minh Q từ 01(một) đến 02 (hai) năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thu H trình bày:

Thưa hội đồng xét xử Luật sư đồng ý với điều khoản của viện Kiểm sát đã truy tố bị cáo H. Tuy nhiên cũng mong hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ bị cáo ly hôn lúc bị cáo mới 5 tuổi. Bị cáo hiện có hai con còn nhỏ, một trẻ đã gửi vú nuôi đến nay không có tiền trả công để nhận con lại. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Đại diện Viện Kiểm sát đã có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy vẫn giữ nguyên qua điểm đã nêu.

Bị cáo H, Q: Không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án khoan hồng vì đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình cũng như đồng phạm, nội dung phù hợp với bản cáo trạng truy tố, cụ thể:

Bị cáo Trần Thị Thu H thừa nhận H đã bán ma túy cho Võ Hoàng Minh Q 02 lần, đều giao dịch tại chỗ ở của H tại chung cư H, cụ thể là: Lần thứ nhất vào ngày 29/10/2019, H bán cho Q 01 gói ma túy đá khoảng 0,5g giá 400.000 đồng; Lần thứ hai vào ngày 31/10/2019, H bán cho Q 01 gói ma túy đá khoảng 02 gam giá 900.000 đồng; đã thu lợi tổng cộng 500.000 đồng. Số ma túy còn lại H cất giấu tại nhiều nơi trong phòng ngủ và phòng khách, chưa kịp bán thì bị bắt quả tang cùng với Võ Hoàng Minh Q.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Trần Thị Thu H, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với nhau; phù hợp với: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, biên bản nhận dạng, cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án.

Theo các bản kết luận giám định số 2042./KLGĐ-H ngày 08/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Về vật chứng thu giữ của bị cáo Trần Thị Thu H vào ngày bị bắt quả tang kết luận: Toàn bộ là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng là 107,2425g Methamphetamine; 0,1097g Ketamine và 44,5498g Methamphetamine, Ketamine. Xét, căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo Trần Thị Thu H, về số lượng ma túy thu giữ được tại nơi cư trú của bị cáo H với khối lượng ma túy dùng để mua bán như trên. Hành vi của bị cáo Trần Thị Thu H là nhằm mục đích mua bán trái phép ma túy để kiếm lời. Do

vậy đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi phạm tội của bị cáo, rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác; gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo H là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội. Do đó về hình phạt, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo Trần Thị Thu H theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Đối với bị cáo Võ Hoàng Minh Q tại tòa cũng thừa nhận đã mua ma túy của H hai lần với mục đích sử dụng. Hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng với khối lượng 1,6385g loại Methamphetamine của bị cáo Q đã phạm vào tội:" Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình Sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, cần phải có thời gian đủ dài cách ly xã hội đối với các bị cáo mới có tác dụng để răn đe giáo dục các bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm nói chung. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, cũng phần nào thể hiện sự ăn năn hối cải. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo nên khi lượng hình cũng xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh như trên là có sơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội.

+Về hình phạt bổ sung: bị cáo H phạm tội về ma túy nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để buộc bị cáo nộp phạt một số tiền nhất định sung vào ngân sách Nhà nước.

+Về thủ tục tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên, Luật sư thực hiện các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các bị cáo không có khiếu nại trong các giai đoạn tiến hành tố tụng.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy các công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng, Hoàn trả chiếc xe gắn máy hiệu Winner X, biển số 59L2-955.57, số khung 3700KY009857, số máy KC34E1001020 cho bị cáo Q.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: bị cáo Trần Thị Thu H 20 (hai mươi) năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính kể từ ngày 02/11/2019.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Thu H 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình Sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Võ Hoàng Minh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2019.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 08 gói niêm phong ghi vụ số 2042 (gói 1,2,3,4,5,6,7,8,9), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Thị Hằng, cán bộ điều tra Nguyễn Phi Khang, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 túi nhiều ngăn màu xám, 01 túi nhiều ngăn màu xanh; 01 bóp da màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 02 điện thoại di động hiệu Oppo,

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung (cũ trầy, số imei: ...5829/5 đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong máy),

- 01 điện thoại di động hiệu Philips (số imei: 289281; đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong máy).

- 04 cân tiểu ly,

(Tất cả diện thoại cũ trầy xước hoặc bể vỡ)

Hoàn trả 01 chiếc xe gắn máy hiệu Winner X, biển số 59L2-955.57, số khung RLHKC3700KY009857, số máy KC34E1001020 Cho Bị cáo Võ Hoàng Minh Q.

Hoàn trả cho Trần Thị Thu H Số tiền 9.000.000 đồng đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại kho bạc nhà nước Quận M nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (giấy nộp tiền ngày 13/3/2020 của Ngân hàng TMCP C).

Buộc bị cáo Trần Thị Thu H phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK/2020/211 ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

+Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo H, Q mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (3)
- Luật sư (2)
- Người liên quan (2)
- THA HS; (3)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (36) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nguyên nguyên